

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 25/2023/HNGĐ-PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2023
(V/v xin ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Thẩm Phán: - Ông Dương Hùng Quang

- Ông Huỳnh Văn Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Khuyên – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 24/2023/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản HNGĐ sơ thẩm số: 149/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú tại: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Hữu T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị H với anh T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Chị H cho rằng do bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt trong gia đình trầm trọng, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nhưng có cự cãi với nhau chưa đến mức ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn như yêu cầu của vợ anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa tên Nguyễn Trần Phước S, sinh ngày 06/11/2019 hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn cả hai anh, chị đều yêu cầu được nuôi, không ai đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Từ nội dung trên, tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 149/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Trần Ngọc H** được ly hôn với anh **Nguyễn Hữu T**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Trần Phước S**, sinh ngày 06/11/2019 cho chị **Trần Ngọc H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Nguyễn Hữu T** không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Buộc anh **Nguyễn Hữu T** phải có nghĩa vụ giao cháu **Nguyễn Trần Phước S** cho chị **Trần Ngọc H**.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 12/6/2023 Anh **T** kháng cáo yêu cầu được nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh **T** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị **H** đồng ý giao con cho anh **T** nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, chị được phép đến thăm con và đưa con về bên chị những ngày nghỉ, tết, lễ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, kiến nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị **H** giao con cho anh **T** nuôi, sửa bản án sơ thẩm số: 149/2023/HNGĐ-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được anh **T** thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật TTDS.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh **T**: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm ngày 13/8/2023 chị **H**, anh **T** đã có bản cam kết thỏa thuận giao con cho anh **T** tiếp tục nuôi, anh **T** và gia đình không được ngăn cản chị **H** thăm con, chị được rước con về bên chị những ngày thứ bảy, chủ nhật, những ngày nghỉ, tại phiên tòa hôm nay chị **H**, anh **T** vẫn giữ nguyên quan điểm như thỏa thuận này và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc thỏa thuận của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế anh **T** đang trực tiếp nuôi con nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này, dẫn đến sửa một phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo, tuy nhiên việc sửa án này cấp sơ thẩm không có lỗi.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm Sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Những vấn đề khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Án phí HNGĐ phúc thẩm anh **T** không phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2, Điều 308 Bộ luật TTDS. Chấp nhận kháng cáo của anh **Nguyễn Hữu T**, sửa bản án HNGĐ sơ thẩm số: 149/2023/HNGĐ-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi. *Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị **Trần Ngọc H** được ly hôn với anh **Nguyễn Hữu T**.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa chị **H** với anh **T** về việc tiếp tục giao cháu **Nguyễn Trần Phước S**, sinh ngày 06/11/2019 cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **H** không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm và dạy con không ai được cản trở. Ngược lại chị không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh **T** nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị **H** phải chịu 300.000 đồng, ngày 13/4/2023 chị đã dự nộp số tiền này theo biên lai số 0013948 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Án phí phúc thẩm anh **T** không phải chịu, ngày 12/6/2023 anh đã dự nộp số tiền 300.000đ theo lai thu số 14252 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được hoàn lại.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế